

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ AN SINH XÃ HỘI VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ CHO VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Ngọc Anh¹,
Đương Văn Khoa²⁺

¹Học viên cao học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

+ Tác giả liên hệ • Email: duongvankhoagdct@gmail.com

Article History

Received: 20/4/2020

Accepted: 18/6/2020

Published: 20/7/2020

Keywords

social security, Ho Chi Minh,

Vietnam, Ho Chi Minh

Ideology.

ABSTRACT

The cruel and brutal rule of the enemy to Vietnam since the end of the nineteenth century has left Vietnamese people in extreme misery. A deeply patriotic and aspirational patriot who wanted to save the country, Ho Chi Minh, soon became aware of the problems faced by his people and compatriots. Before 1945, social security was mainly reflected in speeches and articles by Ho Chi Minh. After the successful August Revolution 1945, the State of the Democratic Republic of Vietnam was born, as President, he together with our Party implemented many important social security policies and achieved high results, contributing to the overall victory of the Vietnamese revolution.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một danh nhân văn hóa kiệt xuất, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Ở Người, “nói” và “làm” luôn đi đôi với nhau, thậm chí là “nói ít, làm nhiều”, với phương châm “việc gì có lợi cho dân nhất định phải làm, việc gì có hại cho dân nhất định phải tránh” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2000, tập 4, tr 56). Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa bao giờ sử dụng thuật ngữ “an sinh xã hội” (ASXH) trong các bài nói, bài viết của mình, tuy nhiên tư tưởng và hành động của Người lại thể hiện đậm nét nội hàm của vấn đề ấy. Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu đưa ra một số quan điểm cơ bản và hành động tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề ASXH qua một số thời điểm lịch sử của dân tộc, chủ yếu từ năm 1945 đến năm 1969. Đây có thể là những gợi ý cần thiết cho các nhà trường, cơ quan chức năng trong việc giảng dạy, hoạch định chính sách ASXH ở Việt Nam hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Vấn đề an sinh xã hội nước ta giai đoạn trước năm 1945

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp trước và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã làm cho xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc. Mâu thuẫn, giai tầng, tính chất, kết cấu xã hội thay đổi. Một số giai cấp mới xuất hiện bên cạnh những giai cấp cũ bị phân hóa mạnh mẽ thành các bộ phận và mang trong mình những thái độ chính trị và khả năng cách mạng khác nhau (giai cấp địa chủ, nông dân). Về cơ bản, người dân Việt Nam bị tước hết những quyền cơ bản của con người, đời sống vật chất và tinh thần hết sức nghèo nàn và cực khổ.

Ngay từ thời thanh thiếu niên, Người đã chứng kiến nỗi đau của dân tộc, những vắn nạn của xã hội Việt Nam, mạng sống của người dân không được đảm bảo, tính mạng rẻ rúm “không đáng một đồng xu”. Dưới con mắt của những kẻ đi “khai hóa văn minh”, họ bị coi như những con vật, công cụ biết nói... Trong hoàn cảnh đau thương ấy, Người sớm thức tỉnh và tích cực tham gia hoạt động cách mạng nhằm thay đổi vận mệnh của Việt Nam. Khi học tập tại Huế từ năm 1906 đến năm 1909, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra những vấn đề phi lí trong bài giảng của các giáo viên người Pháp. Người thấy rằng: “những điều bản thân được học trong trường không giống với cuộc sống hiện tại của người dân”, thấy được sự không bình thường của khẩu hiệu nổi tiếng mà người Pháp đưa sang Việt Nam: “Tự do, bình đẳng, bác ái” và nảy sinh ý định sẽ tìm đường sang châu Âu để “tìm hiểu xem sự thật đằng sau khẩu hiệu đó là gì” và “không muốn bản thân mình và dân tộc mình cứ bị đánh lừa mãi bởi những từ trống rỗng, bởi những dối trá về văn hóa, văn minh” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2011, tr 115). Đi đến nơi đâu trên đất nước Việt Nam lúc ấy, Người đều thấy rõ cuộc sống cơ cực của người dân. Trước khi ra nước ngoài, đầu năm 1911, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới Sài Gòn, thời gian ở đây “Anh thấy tận mắt nhiều ông tây, bà đầm đi nghênh ngang, thấy bọn người Âu gác chợ Bến Thành giờ roi gân bò, dùi cui đánh phụ nữ, bắt họ tránh đường” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2011, tr 114).

Ngày 5/6/1911, lấy tên là Văn Ba, Người lên con tàu mang tên Aminran Latuso Torêvin làm phụ bếp, bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước. Người đi qua nhiều nước. Cuối năm 1912, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Mỹ, quan

sát cuộc sống của người lao động Mĩ, nhất là cảnh tượng diễn ra xung quanh tượng Nữ thần tự do, Người đã viết những dòng cảm tưởng: “*Ánh sáng trên đầu thân Tự do tỏa rộng khắp trời xanh, còn dưới chân tượng Thần Tự do thì người da đen đang bị chà đạp, số phận phụ nữ bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ có sự bình đẳng giữa các dân tộc? Và bao giờ người phụ nữ được bình đẳng với nam giới?*” (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2011, tr 115). Từ 1911 đến năm 1941, Người đã đi rất nhiều nơi, làm nhiều công việc, tiếp xúc với rất nhiều người khác nhau trên thế giới và nhận ra những điều quan trọng: ở đâu cũng có người nghèo; người dân lao động ở mọi nơi, nhất là thuộc các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và châu Mĩ đều rất khổ cực. Năm 1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh về Việt Nam sau một thời gian dài hoạt động cách mạng ở nước ngoài. Người chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, thành lập Mặt trận Việt Minh, thông qua Tuyên ngôn, chương trình của Việt Minh, đề ra kế hoạch quan trọng giải quyết các vấn đề ASXH ngay sau khi giành được độc lập.

Tóm lại, trước năm 1945, địa bàn và thời gian hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ yếu ở nước ngoài. Tuy nhiên, Người luôn quan tâm, theo dõi tình hình diễn ra ở trong nước, thấu hiểu sự thống khổ của người dân Việt Nam dưới ách thống trị của đế quốc, thực dân và tay sai. Được trải nghiệm thực tiễn qua nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt sau khi được đọc bản *Luận cương* của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cái nhìn toàn diện, sâu sắc và chính xác hơn về những vấn đề của cách mạng Việt Nam. Do cách mạng chưa thành công, chưa giành được chính quyền, nên những vấn đề về ASXH ở nước ta thời kì này về cơ bản mới nảy sinh và tồn tại trong nhận thức của Người. Nội dung Bản Tuyên ngôn và chương trình của Mặt trận Việt Minh (do người chủ trì sáng lập năm 1941) thể hiện rõ ràng và khá đầy đủ những vấn đề cần phải thực hiện ngay về ASXH ở Việt Nam khi chúng ta giành được độc lập.

2.2. Vấn đề an sinh xã hội nước ta giai đoạn sau năm 1945

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam phải đối mặt với muôn vàn khó khăn ở tất cả các phương diện, trong đó có vấn đề xã hội. Những hậu quả nặng nề của nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 để lại, cùng với nạn lụt lội ở miền Bắc càng đẩy cách mạng lún sâu vào tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”, đời sống của nhiều bộ phận dân cư vẫn chưa thoát được sự nghèo khổ. Tuy nhiên, với sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa là điều kiện rất thuận lợi cho việc giải quyết các vấn đề về ASXH ở nước ta lúc đó.

Bản Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam mới đã khẳng định: “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009a, CD ROM, tập 3, tr 555). Tuy nhiên, chính sách thống trị của đế quốc, thực dân ở nước ta là: “*cướp của, giết người và hiếp dâm*”, là “*người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009c, CD ROM, tập 5, tr 95). Thấu hiểu nỗi thống khổ của người dân sống dưới ách đô hộ của kẻ xâm lược, ngay sau Cách mạng Tháng Tám (1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư tới chính quyền địa phương các cấp để lưu ý đến việc chăm lo đời sống của nhân dân. Nội dung bức thư nhấn mạnh: “*Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009b, CD ROM, tập 4, tr 152). Khi trả lời các phóng viên quốc tế năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về mong muốn lớn nhất của mình đối với nhân dân và đất nước: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn đến tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009b, CD ROM, tập 4, tr 161).

Với Hồ Chí Minh, nói bao giờ cũng đi đôi với làm. Để hiện thực hóa những quan điểm nêu trên, ngay trong cuộc họp đầu tiên của Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 6 việc cấp bách cần phải làm; trong đó, có các vấn đề về ASXH như: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò. Đối phó với giặc đói, Người đề xuất nhiều giải pháp, nổi bật là: mở đợt quyên góp và tăng gia sản xuất. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng cũng là người gương mẫu thực hiện trước. Vì vậy, phong trào nhanh chóng lan rộng ra khắp cả nước và kết quả là, đến tháng 5/1946, nhân dân không còn đói, giá thóc gạo đã giảm so với trước đó, giặc đói chính thức bị đẩy lùi. Để diệt được giặc dốt, ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã ban hành sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để dạy chữ quốc ngữ cho nông dân và thợ thuyền chủ yếu vào buổi tối. Sau đó, ngày 4/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi tới toàn thể quốc dân đồng bào: “*...Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm*

cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức, mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009b, CD ROM, tập 4, tr 36). Kết quả là, chỉ sau một năm hoạt động, phong trào Bình dân học vụ đã có gần 3 triệu người thoát nạn mù chữ.

Hiến pháp Việt Nam năm 1946 (do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo) đã đưa ra một số điều khoản quan trọng, tạo cơ sở pháp lý cho việc giải quyết những vấn đề về ASXH sau đó. Điều 13 và 14 của Hiến pháp đã nêu: “*Quyền lợi các giới cần lao trí thức và chân tay được bảo đảm*”; “*Những người công dân già cả hoặc tàn tật, không làm được việc thì được giúp đỡ. Trẻ con được săn sóc về mặt giáo dỡng*” (Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, 1946).

Để có thời gian hòa bình, tranh thủ xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta thực hiện sách lược hòa hoãn bằng việc kí với thực dân Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946). Tuy nhiên, thực dân Pháp nhanh chóng bội ước và liên tục khiêu khích, gây chiến, thăm sát nhân dân ta ở Hà Nội, gửi tới hậu thư cho Chính phủ Việt Nam với những nội dung không thể chấp nhận được. Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ và Đảng ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập của dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009b, CD ROM, tập 4, tr 480). Sau Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954), miền Bắc được hòa bình, bắt đầu tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Hai chiến lược cách mạng ở hai miền có vai trò và vị trí khác nhau, nhưng cùng hướng tới một mục tiêu chung là thống nhất nước nhà, tiến lên xã hội chủ nghĩa. Trong đó, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước, vì miền Bắc là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở chúng ta rằng: “*có thực mới vực được đạo*”. Vì vậy, để miền Bắc hoàn thành nhiệm vụ to lớn nêu trên, trước tiên, Đảng và Chính phủ phải hết sức chú ý chăm lo đến đời sống của nhân dân, đến việc làm, chế độ đãi ngộ, sự an toàn, công bằng, dân chủ... đối với người lao động.

Năm 1955, nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và Chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009d, CD ROM, tập 7, tr 572). Năm 1957, tham dự và nói chuyện ở Trường Cán bộ công đoàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nêu: “*Mục đích công đoàn là phải cải thiện dần đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của giai cấp công nhân nói riêng và của nhân dân nói chung*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009e, CD ROM, tập 8, tr 297). Người đã phê bình và nhắc nhở cán bộ ngành công nghiệp khi dự Hội nghị tổng kết vào ngày 22/1/1960: “*Trong năm qua, cán bộ chưa quan tâm đầy đủ cải thiện đời sống công nhân, việc tự cải thiện đời sống còn kém; năm nay cần chăm lo hơn nữa. Khi làm nhà ở, nhà giữ trẻ, câu lạc bộ và các công tác vệ sinh, phòng bệnh, phải hết sức chú trọng đảm bảo an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc...*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009g, CD ROM, tập 10, tr 43).

Vấn đề việc làm, nơi ăn, chốn ở trong lao động cũng luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm. Đặc biệt là vấn đề việc làm, khi tra cứu trong bộ sách “*Hồ Chí Minh toàn tập*”, có tới 177 trang, trong 137 bài nói, bài viết có chứa thuật ngữ “*việc làm*”. Trong cuộc gặp gỡ cán bộ Trường Nguyễn Ái Quốc, phân hiệu II năm 1955, Người đã nói: “*Làm sao cho nhân dân có công ăn việc làm để nâng cao đời sống của nhân dân lên, thì mức sống cán bộ mới nâng cao được*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009e, CD ROM, tập 8, tr 32). Khi nói về chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc...*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009g, CD ROM, tập 10, tr 17). Tại Hội nghị Cán bộ công đoàn cơ sở toàn miền Bắc (1962), Người đã lưu ý: “*Công đoàn phải thật sự chăm nom nơi ăn, nhà ở của công nhân, viên chức*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009g, CD ROM, tập 3, tr 588).

An toàn, công bằng, dân chủ, bố trí, sắp xếp công việc hợp lí trong lao động cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc đến. Nói chuyện với cán bộ và công nhân công trường Đèo Nai, Cẩm Phả (1959), Người đã nhắc nhở và lưu ý: “*Giữ gìn lao động còn kém. Một công nhân bất kì nam hay nữ đều rất quý báu, chẳng những quý cho gia đình các cô, các chú mà còn quý cho Đảng, Chính phủ và nhân dân nữa. Nếu để xảy ra tai nạn là thiệt chung cho bản thân, gia đình, cho Đảng, Chính phủ và nhân dân. Người bị nạn không đi làm được, gia đình sẽ gặp khó khăn, sức lao động của nhân dân do vậy cũng kém sút. Vì thế, chúng ta phải hết sức bảo vệ an toàn lao động, bảo vệ tính mạng người công nhân*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009f, CD ROM, tập 9, tr 391). Gặp gỡ đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Bình

năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Sức người có nhiều loại: có thanh niên, có phụ nữ, có người trẻ, có người già. Phải phân công cho hợp lý, người khỏe thì làm việc nặng, người yếu thì làm việc nhẹ*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009i, CD ROM, tập 12, tr 194). Sự công bằng trong xã hội nói chung, trong phân phối sản phẩm lao động nói riêng phải luôn được đảm bảo: “*Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009i, CD ROM, tập 12, tr 185). Trước lúc ra đi, Người đã căn dặn về việc chăm lo đến đời sống của nhân dân: “*Đảng ta phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009i, CD ROM, tập 12, tr 498).

Sau năm 1945, nhất là từ năm 1954 trở đi, khi miền Bắc bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện sứ mệnh là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm nhiều hơn đến vấn đề ASXH. Người đề cập sâu và toàn diện đến nhiều vấn đề, đặc biệt là nội dung chính sách ASXH. Tư tưởng của Người đã được Đảng tiếp thu, quán triệt, vận dụng chỉ đạo thực tiễn cách mạng ở nước ta và thu được nhiều kết quả tốt. Đánh giá về những thành tựu này, tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (27/3/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới*” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2009h, CD ROM, tập 11, tr 224). Những thành tựu về mặt xã hội kể trên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

3. Kết luận

Bản chất của ASXH là việc đảm bảo sự an toàn đối với cuộc sống của người lao động bằng các chính sách cụ thể của Chính phủ về bảo hiểm, bảo trợ và các dịch vụ công khác... Thuật ngữ này, mới xuất hiện ở Việt Nam vào những thập niên cuối của thế kỉ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng thuật ngữ “an sinh xã hội”, nhưng tư tưởng và những việc làm của Người thể hiện rõ nội dung của vấn đề.

Trước năm 1945, do cách mạng chưa thành công, nên vấn đề ASXH chủ yếu mới dừng ở việc nhận thức của Người về nỗi thống khổ cơ cực của người dân cả trong đời sống vật chất và tinh thần. Thân phận của người dân thuộc địa nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng dưới ách thống trị của đế quốc thực dân rất thấp hèn, họ bị tước đi những quyền cơ bản của con người, thậm chí là quyền được sống. Theo thời gian, nhận thức của Người dần chuyển biến thành lí tưởng, hành động muốn giải phóng cho dân tộc và người dân thoát khỏi thực tại đau khổ đó. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công ở Việt Nam và nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam châu Á ra đời, trở thành điều kiện thuận lợi cho việc hiện thực hóa những vấn đề ASXH đã có trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đó. Vì vậy, ở giai đoạn này, Hồ Chí Minh với cương vị là Chủ tịch nước đã cùng với Đảng ta thực hiện nhiều chính sách ASXH quan trọng và đạt được những kết quả cao, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam.

Quan tâm đến đời sống của nhân dân là tấm lòng, tình cảm tự nhiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời, Người cũng lưu ý với Đảng và Chính phủ về tầm quan trọng của vấn đề ASXH đối với sự nghiệp cách mạng nói chung, với việc bảo vệ hòa bình, độc lập ở miền Bắc mới giành được và sự nghiệp giải phóng ở miền Nam nói riêng. Chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân vừa là trách nhiệm, bổn phận của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng là lợi ích của Đảng và Nhà nước, bởi vì, dân là gốc, là lực lượng, sức mạnh và vốn quý nhất của cách mạng Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2000). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009a). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 3. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009b). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 4. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009c). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 5. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009d). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 7. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009e). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 8. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009f). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 9. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009g). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 10. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009h). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 11. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Ban Bí thư Trung ương Đảng (2009i). *Hồ Chí Minh toàn tập* (CD ROM), tập 12. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2011). *Kỉ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước*. NXB Chính trị - Hành chính.

Mạc Tiến Anh (2005). *Khái luận chung về an sinh xã hội*. Tạp chí Bảo hiểm xã hội, số 6, tr 25-29.

Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (1946). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa*.

Trần Dân Tiên (1970). *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. NXB Văn học.